

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP DỰA TRÊN CHUẨN ĐẦU RA

ThS. HỒ NGỌC TIẾN*

1. Việc xây dựng và công bố chuẩn đầu ra (CĐR) đang được các cơ sở đào tạo quan tâm thực hiện, đặc biệt là các trường đại học. Ở các trường cao đẳng, cao đẳng nghề và trung cấp, trong thời gian gần đây cũng đang đẩy mạnh việc xây dựng, công

Bảng 1. Các động từ theo phân loại B.J. Bloom thích hợp cho các chủ đề kỹ thuật

Cấp độ - Nhóm	Động từ	
Biết: Khả năng nhớ lại những thông tin từ tài liệu đã học		
1	Nhận xét	Đặt nhãn, đặt tên, nhận biết, nhớ lại, nhấn mạnh, lựa chọn
	Liệt kê	Liệt kê, ghi chép, lập lại, bắt chước, phát biểu, thuật lại, phác thảo
	Mô tả	Định nghĩa, mô tả
	Liên kết	Sắp xếp, liên kết, xếp đặt theo thứ tự, liên hệ, xác định, chỉ ra
Hiểu: Khả năng nắm được ý nghĩa các tài liệu đã học		
2	Xác định và phân loại	Sắp xếp, phân loại, nhận, chỉ ra, xác định vị trí, phân hạng
	Giải thích	Thảo luận, giải thích, diễn đạt, ví dụ, báo cáo, tóm tắt
	Diễn dịch	Chuyển đổi, giải thích, diễn giải, phát biểu lại, diễn dịch, viết lại
	Nội suy	Nội suy, suy luận
	Ngoại suy	Mở rộng, ngoại suy, khái quát, dự đoán, minh họa
Áp dụng: Khả năng sử dụng kiến thức đã học trong các tình huống mới và cụ thể		
3	Chuẩn bị	Lựa chọn, chuẩn bị, lập thời biểu, chọn lọc, phác thảo
	Sử dụng	Áp dụng, thay đổi, vận dụng, thao tác, sửa đổi, vận hành, sử dụng, xây dựng
	Thực hành	Chứng minh, thực hiện, minh họa, thực hành, thể hiện, sản xuất, thực hiện, ước tính
	Giải quyết	Tính toán, đo lường, giải quyết
Phân tích: Khả năng phân tích thông tin		
4	Phân tích	Phân tích, thẩm định, tính toán, kiểm tra, thí nghiệm, đặt vấn đề, giải cấu trúc
	Phân loại	Phân tích, phân loại, sơ đồ, kiểm kê, phác thảo, phân biệt, chia nhỏ
	Phân biệt	So sánh, phân biệt, đối chiếu, chỉ ra
Tổng hợp: Khả năng liên kết các ý với nhau để đưa ra nội dung mới		
5	Lập kế hoạch	Thu thập, lập kế hoạch, đề xuất
	Sáng tạo	Tổng hợp, sáng tạo, thiết kế, sáng chế, công thức hóa, tạo ra, thiết lập, nói, viết, khám phá
	Xây dựng	Sắp xếp, lắp ráp, xây dựng, kết hợp, biên dịch, quản lý, tổ chức, tổng hợp, thiết lập
	Sắp xếp lại	Điều chỉnh, sắp xếp lại, tái tạo lại, tổ chức lại, chỉnh sửa, viết lại
Đánh giá: Khả năng đánh giá giá trị của tài liệu		
6	Kiểm tra	Kiểm tra, kết luận, ước chừng, dự đoán, đánh giá, định giá, thẩm định
	Đánh giá	Phân biệt, chỉ trích, phê bình, đánh giá, định giá
	Bảo vệ	Tranh luận, bảo vệ, biện minh, củng cố, giải thích

bố CĐR nhằm mục đích tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và xã hội. Thực hiện việc tổ chức đào tạo theo CĐR bao gồm các quá trình sau: 1) Xây dựng và công bố CĐR; 2) Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng CĐR; 3) Thiết kế đề cương môn học; 4) Thiết kế các hoạt động dạy và học; 5) Đánh giá kết quả học tập. Đây là bước cuối cùng để khẳng định người học có đạt được CĐR hay không và nó là những bằng chứng xác định thành quả học tập của người học.

2. Những nhiệm vụ trong hoạt động đánh giá bao gồm: - Xác định CĐR theo những động từ chủ động; - Xác định các nguồn bằng chứng; - Xác lập các tiêu chí để đánh giá bằng chứng; - Thiết kế đáp án, hướng dẫn chấm điểm và thang đánh giá; - Đặt ra các tiêu chuẩn (chất lượng và cấp độ, để minh họa bằng các bằng chứng) dùng để đánh giá bằng chứng học tập.

2.1. Các động từ thích hợp với các chủ đề kỹ thuật theo phân loại B.J. Bloom (xem bảng 1)

2.2. Các nguồn bằng chứng: Có nhiều bằng chứng xác định thành quả học tập của người học. Các nguồn bằng chứng để đánh giá có trong chương trình giảng dạy thể hiện như (xem hình 1):

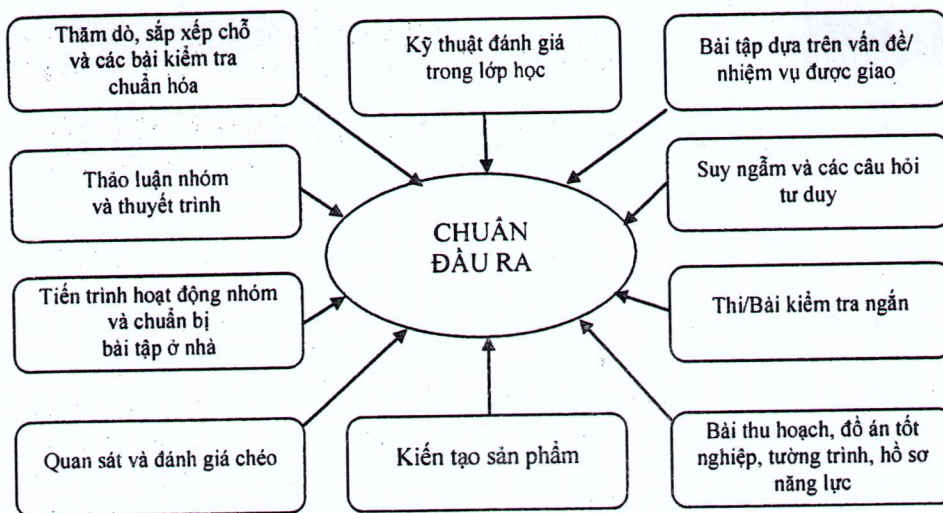
2.3. Tiêu chí để đánh giá bằng chứng: Các tiêu chí này cần được xác định trước khi bắt đầu tiến hành việc đánh giá, nó xác định những gì người học cần làm để đạt được CĐR. Nghĩa là cần mô tả những ứng xử mà người học thể hiện năng lực để minh họa cho những thành quả học tập.

Các tiêu chí có thể được sử dụng để kiểm tra, đánh giá về các mặt như:

- **Đánh giá về kiến thức**, bao gồm: Kiến thức lý luận chung, kiến thức về phương pháp luận, kiến thức về triển khai thực hiện, kiến thức chuyên ngành đào tạo.

- **Đánh giá về kỹ năng (KN)**: KN truyền đạt (bằng lời, bằng văn bản); KN giải quyết vấn đề (đề xuất ý tưởng, xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp, đôn đốc triển khai, đánh giá kết quả giải quyết); KN làm việc nhóm (xác định mục tiêu,

* Trưởng Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex TP. Hồ Chí Minh



Hình 1. Các nguồn bằng chứng để đánh giá

phân công thực hiện, kiểm tra quá trình, quản lý thời gian), KN làm việc hiệu quả với người khác (lắng nghe, đàm phán, động viên, quản lý xung đột, hiểu sự khác biệt về văn hóa...); KN quản lý (xác định mục tiêu, phân công triển khai thực hiện, giải quyết xung đột...); KN tự phát triển (tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện, tự quản lý công việc và bản thân...); KN xử lý thông tin (thu thập, tổng hợp, đánh giá thông tin); KN chuyên môn nghề nghiệp: KN tổ chức thực hiện công tác chuyên môn; KN xây dựng quy trình, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; KN xử lý tình huống, sai hỏng trong chuyên môn; KN đánh giá kết quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; KN tự rèn luyện nâng cao nghề nghiệp; KN sáng tạo tìm ra quy trình, giải pháp mới trong chuyên môn nghề nghiệp.

- **Đánh giá phẩm chất đạo đức:** tinh thần, thái độ tự duy học tập và rèn luyện; trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và có cam kết thực hiện trách nhiệm đó đạo đức, công bằng và trách nhiệm khác.

2.4. Đáp án, hướng dẫn chấm điểm và thang đánh giá. Cần phải có những chỉ dẫn cụ thể để đánh giá một cách khách quan các bằng chứng. Đây là công việc cần thiết để thống nhất giữa giảng viên, sinh viên và giữa các môn học. Xây dựng đáp án để làm cơ sở đánh giá kết quả học tập, sinh viên cần được biết về cấu trúc và nội dung chung của bài thi. Hướng dẫn đánh giá phải cung cấp những chỉ dẫn toàn diện để đánh giá các bằng chứng của sinh viên thực hiện. Thang đánh giá cần phải được chi tiết và xác định theo các tiêu chí đánh giá. Các mức độ đánh giá có thể được phân loại: giỏi, khá, trung bình, yếu; trong đó, trung bình là mức thấp nhất để đạt kì thi.

2.5. Phương pháp đánh giá:

- Cách thức đánh giá bao gồm kiểm tra viết, kiểm tra vấn đáp, đánh giá thuyết trình, làm việc theo nhóm, dự án, quan sát thái độ học tập và nghiên cứu... Có thể đánh giá ngang do giảng viên tiến hành, có thể khuyến khích tự đánh giá, có thể người học đánh giá lẫn nhau.

- Thời gian đánh giá, có thể trước khi học để kiểm tra điều kiện tiên

quyết, đánh giá năng lực đầu vào, tìm hiểu động cơ, nhu cầu học tập...; đánh giá trong quá trình học tập; đánh giá cuối kì học để khẳng định sự tiến bộ và đáp ứng CĐR.

Phương pháp, cách thức đánh giá nhằm mục đích phát huy tính tích cực, chủ động của người học; khuyến khích việc học tập trong môi trường hỗ trợ và hợp tác, chuyển từ quan niệm đánh giá là công việc của giảng viên sang đánh giá lấy người học làm trung tâm và tự đánh giá. □

Tài liệu tham khảo

1. Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kĩ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO (bản dịch từ Rethinking Engineering Education The CDIO Approach của Edward Crawley, Johan Malmqvist, Soren Ostlund, Doris Brodeur Copyright@2007 Springer Science + Business Media, LCC All Right Reserved) bản dịch của Hồ Tấn Nhựt - Đoàn Thị Minh Trinh. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010.
2. Đoàn Thị Minh Trinh - Nguyễn Quốc Chính - Nguyễn Hữu Lộc - Phạm Công Bằng - Peter J. Gray - Hồ Tấn Nhựt. **Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra.** NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012.
3. Bloom Verb Patterns for CDIO Syllabus, http://www.imt.liu.se/edu/Bologna/Solo/Appendix_B_Bloom.pdf.

SUMMARY

In colleges, vocational colleges and secondary schools, the output standards development and statement have been recently promoting for organizing training to meet the needs of the enterprises and the society. The author gives the insightful analysis of the learning outcomes-based assessment in order to improve the quality of training.